TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Trạc Sáng D; CCCD số: 022091006637.
Nơi cư trú: thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: chị Chíu Tài M; CCCD số: 022193003579.
Nơi cư trú: thôn N, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh T Sáng D và chị Chíu Tài M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho anh T Sáng Dảu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trạc Tài M1, sinh ngày 26/6/2012 và cháu Trạc Văn K, sinh ngày 28/11/2014 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Chíu T1 Múi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh T Sáng D và chị Chíu T1 Múi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trạc Sáng D tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh D đã nộp theo biên lai số 0001531 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hải